

BÁO CÁO

**Thẩm tra dự thảo Nghị quyết về việc chấp thuận chủ trương
chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa sang mục đích khác
năm 2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi
(kèm theo Tờ trình số 59/TTr-UBND ngày 26/4/2024 của UBND tỉnh)**

Thực hiện sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh, Ban Kinh tế - Ngân sách tổ chức thẩm tra dự thảo Nghị quyết về việc chấp thuận chủ trương chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa sang mục đích khác năm 2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (kèm theo Tờ trình số 59/TTr-UBND ngày 26/4/2024 của UBND tỉnh), ý kiến thẩm tra của Ban như sau:

1. Về cơ sở pháp lý

Việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về việc chấp thuận chủ trương chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa sang mục đích khác năm 2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi là đảm bảo cơ sở pháp lý theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai¹.

2. Về trình tự, thủ tục và hồ sơ trình HĐND tỉnh

a) Về trình tự, thủ tục

Theo Tờ trình của UBND tỉnh, hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa đã thực hiện thẩm định² trước khi trình HĐND tỉnh nên đảm bảo thủ tục theo quy định tại khoản 2 Điều 68 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai³. Đề nghị cung cấp văn bản thẩm định.

¹ Điều 58. Điều kiện giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư

1. Đối với dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào các mục đích khác mà không thuộc trường hợp được Quốc hội quyết định, Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền chỉ được quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất khi có một trong các văn bản sau đây:

a) Văn bản chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng từ 10 héc ta đất trồng lúa trở lên; từ 20 héc ta đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trở lên;

b) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng dưới 10 héc ta đất trồng lúa; dưới 20 héc ta đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng.

² Theo Thông báo số 1578/TBTD-STNMT ngày 02/4/2024.

³ 2. Trình tự, thủ tục cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng để thực hiện dự án đầu tư được quy định như sau:

a) Cơ quan tài nguyên và môi trường chịu trách nhiệm tổng hợp nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng và đất rừng phòng hộ để thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn trình UBND cùng cấp để báo cáo UBND cấp trên hoặc Bộ Tài nguyên và Môi trường;

b) Trong thời hạn không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, UBND cấp tỉnh có trách nhiệm chủ trì thẩm định, trình HĐND cấp tỉnh thông qua trước khi UBND cấp có thẩm quyền quyết định việc chuyển mục đích sử dụng đất..

b) Về hồ sơ trình HĐND tỉnh

Hồ sơ trình HĐND tỉnh chưa kèm theo Bảng 01, Bảng 02 kèm theo Mẫu 03c ban hành kèm theo Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số Điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai⁴. Đề nghị bổ sung để đảm bảo về hồ sơ.

3. Về dự thảo Nghị quyết

UBND tỉnh trình HĐND tỉnh chuyển mục đích sử dụng đất của 04 công trình, dự án. Theo thông tin hồ sơ tại Biểu 1.1, Biểu 1.2 kèm theo dự thảo Nghị quyết, nhìn chung 04 công trình, dự án cơ bản đảm bảo điều kiện, tiêu chí cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa theo quy định tại khoản 2 Điều 2⁵ Nghị định số 12/2024/NĐ-CP ngày 05/02/2024 của Chính phủ⁶; diện tích đất trồng lúa chuyển mục đích sử dụng đất phù hợp với chỉ tiêu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa theo quy hoạch sử dụng đất cấp huyện đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản thống nhất với dự thảo Nghị quyết kèm theo Tờ trình số 59/TTr-UBND ngày 26/4/2024 của UBND tỉnh. Đồng thời, đề nghị làm rõ thêm một số nội dung cụ thể như sau:

a) Làm rõ việc đảm bảo điều kiện, tiêu chí về "Đánh giá sơ bộ tác động môi trường, đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường" của 04 công trình, dự án đề nghị chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa.

⁴ Điều 5b. Hồ sơ trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ và đất rừng đặc dụng để thực hiện dự án

1. Hồ sơ do Sở Tài nguyên và Môi trường lập để trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, gồm có:

a) Tờ trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo Mẫu số 03b ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Giấy tờ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5a của Thông tư này.

2. Hồ sơ do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lập để trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, gồm có:

a) Văn bản trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh theo Mẫu số 03c ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này."

⁵ 2. Sửa đổi, bổ sung khoản 9 Điều 1 như sau:

"Điều 68a. Điều kiện, tiêu chí cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang mục đích khác để thực hiện dự án đầu tư

1. Có dự án đầu tư được chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định của pháp luật đầu tư.

2. Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, dự án đầu tư có trong danh mục kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện đã được phê duyệt theo quy định của pháp luật.

3. Có phương án trồng rừng thay thế hoặc văn bản hoàn thành trách nhiệm nộp tiền trồng rừng thay thế theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang mục đích khác; có phương án sử dụng tầng đất mặt theo quy định của pháp luật về trồng trọt đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa sang mục đích khác.

4. Có đánh giá sơ bộ tác động môi trường, đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường (nếu có).

5. Cơ quan, người có thẩm quyền thẩm định, chấp thuận chủ trương chuyển mục đích sử dụng đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất trồng lúa sang mục đích khác chỉ chịu trách nhiệm về những nội dung tại khoản 2 và khoản 3 Điều này; không chịu trách nhiệm về những nội dung khác đã được cơ quan, người có thẩm quyền thẩm định, chấp thuận, quyết định, phê duyệt hoặc giải quyết trước đó."

⁶ Về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất và Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.

b) Làm rõ điều kiện về "Chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định của pháp luật đầu tư" đối với dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng, thu hồi đất giao cho Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng dự án tại vị trí 29 và dự án Tuyến đường nối từ đường Võ Văn Kiệt vào Nhà máy Bột - Giấy VNT19.

Trên đây là nội dung thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách. Kính báo cáo HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TT HĐND, UBND tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- VP: C-PCVP, P. Công tác HĐND;
- Lưu: VT, Cthdnd(đta).

TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN



Nguyễn Thị Phương Thảo